TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2025
V/v "tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Luông**– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Sông T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2.Bị đơn: Anh **Trần Thành Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Sông T trình bày: Chị và anh Trần Thành Đ do quen biết và được sự chấp thuận của gia đình nên tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khi con lớn tròn 10 tuổi thì vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ, quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được, anh Đ còn tác động vật lý lên người chị và dùng lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần. Chị đã khuyên nhủ nhưng anh không sửa đổi. Về con chung: Có hai con chung tên Trần Tiểu Y, sinh ngày 01/11/2006 và Trần Hạo Th, sinh ngày 22/7/2018. Hiện cháu Th đang sống với chị. Còn cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động. Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị T xin ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Th, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 20/10/2025 bị đơn anh Trần Thành Đ trình bày: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Lý do vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Anh Đ cam kết khắc phục những khuyết điểm mà chị T đưa ra mong muốn hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu Tòa án cho ly hôn về con chung đồng ý giao cháu Th cho T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Còn cháu Trần Tiểu Y, sinh ngày 01/11/2006 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Sông T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thành Đ. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Th, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi dưỡng. Còn cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thành Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Trần ThànhĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Sông T và anh Trần ThànhĐ do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân khi con lớn tròn 10 tuổi thì vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ, quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được, anhĐ còn tác động vật lý lên người chị và dùng lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần. Chị đã khuyên nhủ nhưng anh không sửa đổi. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anhĐ. AnhĐ không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn nhỏ và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anhĐ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Phía chị T xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anhĐ. Còn bị đơn anh Trần ThànhĐ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anhĐ không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị T, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anhĐ là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn anhĐ là phù hợp.

[3] Về con chung:

Chị T và anhĐ có hai con chung tên Trần Tiểu Y, sinh ngày 01/11/2006 và Trần HạoTh, sinh ngày 22/7/2018. Hiện cháu Trần Tiểu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động, còn cháuTh đang sống cùng chị T. Hội đồng xét xử xét thấy cháuTh hiện đang sống chung với T từ khi sinh ra cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anhĐ cũng đồng ý giao cháuTh cho chị T nuôi dưỡng. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháuTh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháuTh cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T xác định không yêu cầu anhĐ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anhĐ cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anhĐ cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Sông T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Sông T.

Cho chị Vũ Thị Sông T được ly hôn anh Trần ThànhĐ.

2. Về con chung:

Chị Vũ Thị Sông T được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Trần ThànhĐ là cháu Trần HạoTh, sinh ngày 22/7/2018. Anh Trần ThànhĐ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần ThànhĐ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Vũ Thị Sông T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0003115 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên không phải

nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Sông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần ThànhĐ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tốngĐ hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm